

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1460 /SGTVT-KH

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 5 năm 2016

V/v thực hiện tiêu chí số 2 tại các xã  
đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Từ ngày 10/5 đến ngày 14/5/2016, Sở GTVT đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 2- giao thông tại các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2016. Qua kiểm tra, Sở GTVT có ý kiến như sau:

1. Tồn tại: Kết quả thực hiện tiêu chí số 2 tại các xã chưa cao; có nhiều xã Hồ sơ đánh giá tiêu chí số 2 số liệu chưa chính xác, chưa đúng với hướng dẫn của Sở GTVT và chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt; tại hầu hết các xã nhiều tuyến đường được thi công xong nhưng chưa đắp lề hoặc có đắp nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc không còn diện tích để đắp lề (tập trung nhiều ở các tuyến ngõ xóm); một số đoạn rãnh thoát nước được xây dựng không đúng vị trí (do không giải phóng được mặt bằng nên đã bố trí trên ngay trên lề đường), nhiều đoạn rãnh đất chưa được nạo vét, khơi thông nên không đảm bảo kích thước quy định cũng như khả năng thoát nước; một số tuyến cây xanh được trồng ngay trên lề đường; một số tuyến đường được đầu tư xây dựng trước đây lâu ngày không được duy tu sửa chữa nên đã hư hỏng xuống cấp và có kích thước mặt đường, nền đường không đảm bảo quy mô tối thiểu trong xây dựng nông thôn mới và đặc biệt còn nhiều xã có khối lượng còn lại cần thực hiện lớn vv...

*(chi tiết có trong phụ biểu gửi kèm)*

2. Đề nghị:

Để khắc phục các tồn tại nêu trên, phần đầu đến cuối năm 2016, tất cả các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2016 đều hoàn thành tiêu chí số 2 và về đích NTM, Sở GTVT đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Chỉ đạo UBND các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016 tiến hành rà soát lại Quy hoạch giao thông, điều chỉnh các sai sót, bất hợp lý để phù hợp với chiến lược phát triển GTVT của địa phương;

- Hướng dẫn các xã thống kê các khối lượng theo quy hoạch, khối lượng đạt chuẩn đã thực hiện một cách chính xác, các khối lượng còn thiếu cần phải thực hiện trong thời gian còn lại của năm 2016; xây dựng Hồ sơ đánh giá đạt chuẩn tiêu chí số 2 theo hướng dẫn của Sở GTVT (*Văn bản số 3131/SGTVT-KH ngày 18/9/2015*);

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân các xã giải phóng mặt bằng, góp tiền của, công sức; huy động các nguồn lực khác để làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước và trồng cây xanh; tập trung hoàn thành sớm khối lượng đăng ký làm giao thông, rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2016; đồng thời thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra để việc xây dựng các công trình đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định hiện hành;

- Đối với các tuyến đường đã được xây dựng trước đây, nay đã hư hỏng xuống cấp cần được duy tu sửa chữa kịp thời, các tuyến đường không đủ kích thước nền đường, mặt đường cần mở rộng để đạt được tỷ lệ tối thiểu theo quy định;

- Đôn đốc các Ban QLDA đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến đường giao thông sử dụng các nguồn vốn lồng ghép, đảm bảo hoàn thành trong năm 2016 (tránh tình trạng đến cuối năm phải cam kết thời gian hoàn thành).

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở GTVT vào ngày 25 hàng tháng (*báo cáo theo biểu mẫu tại hướng dẫn số 3131/SGTVT-KH ngày 18/9/2015 của Sở GTVT, qua email: [ductralyk6@gmail.com](mailto:ductralyk6@gmail.com)*). Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiêu chí số 2 – giao thông đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã liên hệ với Sở GTVT để được hỗ trợ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2016;
- Lưu: KH, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Quang Tuấn**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 2 - GIAO THÔNG TẠI CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NĂM 2016

(Kèm theo Văn bản số 1460/SGTVT-KH ngày 20/5/2016)

TT	Nội dung tiêu chí	Quy định chuẩn theo QĐ 73/2014/QĐ-UBND	Hiện trạng đạt chuẩn đến thời điểm hiện tại		Đánh giá thời điểm hiện tại (%)	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành (km)	Đăng ký làm đường theo cơ chế hỗ trợ xi măng	Ghi chú
			Số km theo QH	Số km đạt chuẩn				
1	Xã Kỳ Hưng (1+2+3+4)	Chưa đạt	15,43	2,79	18%	9,35	3,79	4,49 km đường trục xã đã có dự án
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	4,49	0,00	0%	4,49		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	2,70	1,42	53%	0,47	0,54	
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	2,69	0,84	31%	1,04	1,75	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	5,55	0,53	10%	3,36	1,5	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	5,568	1,165	21%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	4,48	1,16	26%			
2	Xã Kỳ Châu (1+2+3+4)	Chưa đạt	21,00	9,26	44%	6,03	1,29	
	Đường trục xã (1)							
	Đường trục thôn (2)	Đạt	6,04	4,82	80%	0,00		
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	8,42	3,21	38%	2,68	1,29	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	6,54	1,23	19%	3,35		
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	3,81	2,09	55%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt						
3	Xã Cẩm Vĩnh (1+2+3+4)	Chưa đạt	41,14	24,90	61%	8,02	4,56	
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	8,11	5,68	70%	2,43	0,7	
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	4,26	2,13	50%	0,85		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	16,77	13,42	80%	0,00	2,36	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	12,00	3,67	31%	4,73	1,5	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt			36,55%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt			36,77%			
4	Xã Thạch Trung (1+2+3+4)	Chưa đạt	57,93	55,48	96%	1,52	3,50	
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	13,90	12,38	89%	1,52		
	Đường trục thôn (2)	Đạt	25,63	25,63	100%	0,00	3	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	13,94	13,94	100%	0,00		
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	4,45	3,53	79%	0,00	0,5	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt			<70%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt			<80%			
5	Xã Thạch Liên (1+2+3+4)	Chưa đạt	53,28	39,01	73%	4,41	1,00	- Tiếp tục xây dựng, mở rộng 3,65 km. Theo kế hoạch đã có 2,5 km còn 1,15 km chưa có kế hoạch mở rộng; hoàn thiện lề đường." - Chỉ tiêu rãnh thoát nước và cây xanh chưa xác định khối lượng thực hiện do đó chưa đánh giá tỷ lệ hoàn thành.
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	10,59	6,94	66%	3,65		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	3,85	1,94	50%	0,76	0,5	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	24,49	19,58	80%	0,00	0,5	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	14,35	10,55	74%	0,00		
	Rãnh thoát nước (5)	Đạt	Đang tiếp tục rà soát					
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	Đang tiếp tục rà soát					
6	Xã Thạch Khê (1+2+3+4)	Chưa đạt	57,50	42,89	75%	4,00	5,10	-Còn 02 tuyến đường trục xã dài 1,87km đã có dự án; - 1,01km đường trục thôn có kế hoạch (nếu xong đạt 76%) - Chỉ tiêu rãnh thoát nước và cây xanh chưa xác định khối lượng thực hiện do đó chưa đánh giá tỷ lệ hoàn thành.
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	8,34	6,47	78%	1,87		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	11,81	8,02	68%	0,25	1,1	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	18,09	16,80	93%	0,00	4	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	19,26	11,60	60%	1,88		
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
7	Xã Trường Lộc (1+2+3+4)	Chưa đạt	22,76	12,22	54%	6,59	2,50	-2,03km đường trục xã cần thiếu đã có kế hoạch làm mới, cải tạo duy tu - 2,97km đường trục thôn cần phải mở rộng mặt đường từ 3m thành 3,5m, trong đó có 01 tuyến dài 1,34km đã lập phương án mở rộng. - Chỉ tiêu rãnh thoát nước và cây xanh chưa xác định khối lượng thực hiện do đó chưa đánh giá tỷ lệ hoàn thành.
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	6,90	4,87	71%	2,03		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	2,97	0,00	0%	2,08		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	6,36	5,26	83%	0,00	1,5	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	6,53	2,09	32%	2,48	1	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
8	Xã Vượng Lộc (1+2+3+4)	Chưa đạt	52,13	38,01	73%	5,95	3,00	- 0,87km đường trục xã đã có kế hoạch xây dựng - Đã có kế hoạch mở rộng đường trục thôn và
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	6,66	5,79	87%	0,87		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	7,59	4,66	61%	0,65		



TT	Nội dung tiêu chí	Quy định chuẩn theo QĐ 73/2014/QĐ-UBND	Hiện trạng đạt chuẩn đến thời điểm hiện tại		Đánh giá thời điểm hiện tại (%)	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành (km)	Đăng ký làm đường theo cơ chế hỗ trợ xi măng	Ghi chú
			Số km theo QH	Số km đạt chuẩn				
8	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	30,90	27,10	88%	0,00	2	<p>Củng cố đường nội đồng</p> <p>- Chi tiêu rãnh thoát nước và cây xanh chưa xác định khối lượng thực hiện do đó chưa đánh giá tỷ lệ hoàn thành.</p>
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	6,98	0,46	7%	4,43	1	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	Đang tiếp tục rà soát					
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	Đang tiếp tục rà soát					
9	Xã Xuân Lĩnh (1+2+3+4)	Chưa đạt	37,72	26,11	69%	5,24	1,22	<p>- Theo quy hoạch còn 03 tuyến liên xã với chiều dài 4,70km cần phải đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có 01 tuyến đường liên xã đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án; xã có 03 tuyến trục thôn nhưng chỉ có 01 tuyến đạt chiều rộng mặt đường 3,5m, 02 tuyến còn lại đạt kích thước mặt 2,5m cần mở rộng;</p> <p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã, liên xã (1)	Chưa đạt	8,80	4,01	46%	4,79		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	2,31	1,17	51%	0,45		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	12,91	11,31	88%	0,00	0,27	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	13,70	9,62	70%	0,00	0,95	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	Xã chưa xác định được					
10	Xã Xuân Hồng (1+2+3+4)	Chưa đạt	49,74	38,33	77%	5,56	2,70	<p>- 5,56km đường trục xã gồm 03 tuyến, trong đó có 01 tuyến đường trục xã dài 0,715km có dự án đã tiến hành đấu thầu;</p> <p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	12,38	6,82	55%	5,56		
	Đường trục thôn (2)	Đạt	6,42	4,93	77%	0,00	0,2	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	12,91	11,31	88%	0,00	1,02	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	18,03	15,27	85%	0,00	1,48	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	7,34	3,9	53%			
	Trồng cây xanh (6)	Đạt	12,38	5,8	100%			
11	Xã Cổ Đạm (1+2+3+4)	Chưa đạt	60,21	51,63	86%	3,77	0,36	<p>- Theo quy hoạch còn 3,77km đường trục xã, liên xã cần phải đầu tư xây dựng, trong đó có 01 tuyến trục xã dài 2,77km đã có dự án và đang triển khai thi công; 01 tuyến đường liên xã (đường huyện dài 01km chưa có dự án);</p> <p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	18,80	15,03	80%	3,77		
	Đường trục thôn (2)	Đạt	4,41	3,89	88%	0,00	0,25	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	22,60	21,21	94%	0,00	0,11	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	14,40	11,50	80%	0,00		
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	16,32	7,5	46%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	11,9	5,22	44%			
12	Xã Đức Thịnh (1+2+3+4)	Chưa đạt	27,34	16,79	61%	4,53	1,00	<p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Làm thêm 0,4km đường trục xã, 3,88km đường ngõ xóm và 0,25km đường trục chính nội đồng; giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	7,07	6,67	94%	0,40		
	Đường trục thôn (2)	Đạt	6,54	4,64	71%	0,00		
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	7,20	1,16	16%	3,88	0,5	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	6,53	4,32	66%	0,25	0,5	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt			<70%			
13	Xã Đức Vinh (1+2+3+4)	Chưa đạt	22,13	13,50	61%	3,06	1,00	<p>- Có tuyến đường HL10 (đồng thời là đường trục xã) mặt đường rộng 3m đã xuống cấp đang xin dự án;</p> <p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	3,20	2,10	66%	1,10		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	4,21	2,50	59%	0,45		
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	8,88	4,70	53%	1,52	0,5	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	5,84	4,20	72%	0,00	0,5	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt			<70%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt			<80%			
14	Xã Đức La (1+2+3+4)	Chưa đạt	18,68	12,67	68%	3,17	0,00	<p>- Có 01km đường trục xã (đoạn nối xã Đức Quang) chưa thông tuyến và 1 tuyến đường liên thôn dài 3,1km mặt đường Bê tông rộng 3m nền đường 5m cần mở rộng;</p> <p>- Cần tiếp tục kiểm tra rà soát quy hoạch, tỷ lệ đạt chuẩn của 06 chỉ tiêu của tiêu chí số 2; Hoàn thiện các công việc khác còn lại như: Giải phóng hành lang, đắp đất lề đường, nạo vét mương rãnh, trồng cây xanh, duy tu sửa chữa, vệ sinh các tuyến đường...</p>
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	4,00	3,00	75%	1,00		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	3,10	0,00	0%	2,17		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	7,20	6,20	86%	0,00		
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	4,38	3,47	79%	0,00		
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	4,2	3,4	81%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	4	3,2	80%			

TT	Nội dung tiêu chí	Quy định chuẩn theo QĐ 73/2014/QĐ-UBND	Hiện trạng đạt chuẩn đến thời điểm hiện tại		Đánh giá thời điểm hiện tại (%)	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành (km)	Đăng ký làm đường theo cơ chế hỗ trợ xi măng	Ghi chú
			Số km theo QH	Số km đạt chuẩn				
15	Xã Sơn Quang (1+2+3+4)	Chưa đạt	37,86	18,73	49%	8,77	5,91	
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt						
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	7,05	3,38	48%	1,56	2,65	
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	27,49	12,03	44%	7,21	0,4	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	3,32	3,32	100%	0,00	2,86	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	5	1,3	26%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt						
16	Xã Sơn Kim 2 (1+2+3+4)	Chưa đạt	53,16	25,70	48%	15,16	11,00	Các tuyến đường trục xã đã có nguồn hỗ trợ từ Biên phòng Hà Tĩnh
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	12,00	7,00	58%	5,00	7	
	Đường trục thôn (2)	Đạt	6,50	4,60	71%	0,00		
	Đường ngõ xóm (3)	Chưa đạt	24,41	7,60	31%	9,49	1	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	10,25	6,50	63%	0,68	3	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	12	9,5	79%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	12	0,7	6%			
17	Xã Đức Hương (1+2+3+4)	Chưa đạt	52,81	40,53	77%	3,70	3,45	Tuyến đường trục xã, liên xã (Ấn Phú - Cửa Rào) L=2,528 hiện nay mặt đường hư hỏng, đọng nước, ổ gà, lề đường chưa đạt yêu cầu, cần phải duy tu, sửa chữa; 1,8Km đường trục thôn thuộc dự án, tuy nhiên chưa triển khai; Đường ngõ xóm đã đạt tuy nhiên đề nghị đắp lè một số đoạn; Rãnh thoát nước xã đã có kế hoạch làm mới 1Km theo cơ chế hỗ trợ xi măng, Mốc hành lang đơn vị đã cắm 3000 mốc, tuy nhiên thời điểm kiểm tra mốc đã mất nhiều, yêu cầu cắm bổ sung một số tuyến
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	10,54	8,02	76%	2,52		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	9,45	5,95	63%	0,66		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	23,29	20,40	88%	0,00	0,5	
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	9,53	6,16	65%	0,51	2,95	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	5,381	3,586	67%			
	Trồng cây xanh (6)	Đạt	11,834	10,5	89%			
18	Xã Sơn Thọ (1+2+3+4)	Chưa đạt	62,71	50,89	81%	1,98	1,75	Đề nghị cập nhập chính xác số liệu Quy hoạch vào báo cáo; khẩn trương triển khai 2Km dự án đường trục thôn, 0,5Km đường theo hỗ trợ xi măng; sớm triển khai 0,6Km rãnh xây theo cơ chế hỗ trợ xi măng và nạo vét, phát quang các rãnh để đảm bảo thoát nước; Cắm mốc quy hoạch các tuyến chưa có, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông
	Đường trục xã (1)	Đạt	11,27	11,27	100%	0,00		
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	27,56	17,32	63%	1,98	0,5	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	19,68	19,35	98%	0,00		
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	4,20	2,95	70%	0,00	1,25	
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	17,07	8,1	47%			
	Trồng cây xanh (6)	Đạt	11,27	10,27	91%			
19	Xã Phú Gia (1+2+3+4)	Chưa đạt	61,32	31,01	51%	18,80	4,63	Cần phải mở rộng 12,4 km đường trục xã có mặt đường 3m thành 3,5 và khẩn trương thực hiện 1,4Km đường (LX6) đã có dự án nhưng chưa triển khai; mở rộng 9,2km đường trục thôn mặt đường 3m thành 3,5m; nạo vét và bổ sung rãnh thoát nước qua các khu dân cư, triển khai trồng 1Km cây xanh theo kế hoạch; khẩn trương hoàn thành 4,62Km đường theo cơ chế hỗ trợ xi măng (thời điểm kiểm tra mới làm được 0,56Km); duy tu bảo dưỡng tuyến đường HL6 (vừa là đường huyện nhưng đi qua địa bàn hành chính xã nên nó cũng là đường trục xã) để đạt tiêu chí
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	17,30	3,50	20%	13,80	0,75	
	Đường trục thôn (2)	Chưa đạt	13,10	4,17	32%	5,00	1,02	
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	13,82	10,24	74%	0,00	2,86	
	Đường TC nội đồng (4)	Đạt	17,10	13,10	77%	0,00		
	Rãnh thoát nước (5)	Đạt	25,89	10	39%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	17,3	13,5	78%			
20	Xã Hộ Độ (1+2+3+4)	Chưa đạt	39,11	30,73	79%	4,45	0,00	- Có 4,05km đường trục xã (làng nhựa) có bề rộng mặt đường, nền đường chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật (mặt 3,0m, nền 5m-5,5m)
	Đường trục xã (1)	Chưa đạt	8,06	4,01	50%	4,05		
	Đường trục thôn (2)	Đạt	10,80	8,04	74%	0,00		
	Đường ngõ xóm (3)	Đạt	18,57	17,90	96%	0,00		
	Đường TC nội đồng (4)	Chưa đạt	1,68	0,78	46%	0,40		
	Rãnh thoát nước (5)	Chưa đạt	14,83	7	47%			
	Trồng cây xanh (6)	Chưa đạt	8,064	3	37%			
Tổng	Tổng cộng (1+2+3+4)		843,95	581,17	69%	124,05	57,76	
	Đường trục xã (1)		172,41	113,56	66%	58,85	8,45	
	Đường trục thôn (2)		166,30	109,20	66%	17,32	9,76	
	Đường ngõ xóm (3)		320,62	243,56	76%	25,82	20,56	
	Đường TC nội đồng (4)		184,62	114,85	62%	22,06	18,99	
	Rãnh thoát nước (5)				<70%			
	Trồng cây xanh (6)			<80%				